

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 756 /VP-KT

Kiên Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2021

V/v một số điều chỉnh đối với
khoản vay IBRD cho năm tài
chính 2021.

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Công văn số 862/BTC-QLN ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc thông báo một số điều chỉnh đối với khoản vay IBRD cho năm tài chính 2021 (kèm theo).

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng nhiệm vụ để nghiên cứu, tham mưu thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 862/BTC-QLN nêu trên.

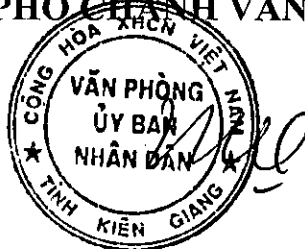
Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư có nhu cầu vay vốn đối với các khoản vay IBRD nghiên cứu, cân đối nguồn lực đảm bảo khả năng trả nợ, lãi và phải sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay khi đề xuất các dự án vay vốn (nếu có).

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh đến các quý cơ quan, đơn vị biết để thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đặng Vũ Bằng



Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
Hà Nội
Thời gian ký: 26/01/2021 17:39:26 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 862 /BTC - QLN
V/v thông báo một số điều chỉnh
đối với khoản vay IBRD cho
năm tài chính 2021.

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh tại văn bản số 10110/VPCP-QHQT ngày 02/12/2020 về một số điều chỉnh đối với khoản vay của Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế (IBRD) thuộc nhóm Ngân hàng Thế giới (WB), Bộ Tài chính thông báo điều kiện tài chính khoản vay IBRD cập nhật đến thời điểm hiện tại như sau:

1. Điều kiện chung khoản vay IBRD:

- Đồng tiền vay: USD, EUR, JPY, GBP. Nếu bên vay muốn vay bằng bất kỳ một đồng tiền nào mà IBRD có thể thu xếp, điều kiện khoản vay, lãi suất sẽ được IBRD xem xét, tính toán và có thông báo riêng.

- Thời hạn khoản vay tối đa là 35 năm bao gồm cả thời gian ân hạn nợ gốc; kỳ hạn trả nợ trung bình của khoản vay tối đa là 20 năm.

- Thời gian ân hạn từ 0 - 19,5 năm, tuy nhiên phải đảm bảo thời hạn trả nợ trung bình tối đa 20 năm.

- Lãi suất = lãi suất tham chiếu (LIBOR 6 tháng cho đồng tiền USD, JPY và GBP hay EURIBOR cho EUR) + biên độ cố định hoặc thả nổi. Mức biên độ cố định/thả nổi phụ thuộc vào đồng tiền vay và thời hạn vay (tham khảo tại Bảng nêu tại mục 2.2 dưới đây).

- Các loại phí khoản vay khác:

+ Phí cam kết: 0.25%/năm (tính trên số tiền chưa giải ngân)

+ Phí thu xếp khoản vay: 0,25% tính trên giá trị khoản vay.

2. Những thay đổi chính về điều khoản tài chính của khoản vay IBRD cho năm 2021:

Theo thông báo của Ngân hàng Thế giới (WB) tại thư ngày 23/7/2020, khoản vay IBRD có một số điều chỉnh mới như sau:

2.1. Điều chỉnh về điều kiện vay đối với khoản vay giải ngân nhanh:

Ngày 30/6/2020, Hội đồng Giám đốc WB đã phê duyệt điều chỉnh chi phí vay và trả nợ (được gọi là "các biện pháp cho năm tài chính 2021") đối với một số khoản cho vay và bảo lãnh của IBRD, cụ thể như sau:

- Tất cả các khoản vay (trừ Khoản vay Chính sách phát triển đặc biệt¹) sử dụng từ gói hỗ trợ xử lý khủng hoảng của IBRD đã phê duyệt trong năm tài chính 2021 sẽ phải áp dụng điều kiện vay IBRD thông thường với kỳ hạn trả nợ trung bình tối đa 8 năm, thời gian ân hạn 3-5 năm (không được lựa chọn các thời hạn vay khác). Điều kiện vay này áp dụng cho tất cả các khoản vay giải ngân nhanh gồm (i) các khoản vay đi kèm chính sách phát triển (DPF) và (ii) khoản vay tài trợ dự án đầu tư (IPF) và Chương trình tài trợ dựa trên kết quả (PforR) có số tiền giải ngân lũy kế bằng hoặc hơn 60%, tính đến thời điểm 02 năm kể từ ngày được Hội đồng giám đốc phê duyệt khoản vay.

- Các biện pháp năm tài chính 2021 cho các khoản vay giải ngân nhanh sẽ không áp dụng đối với các khoản vay đáp ứng cả hai điều kiện sau: (i) thư mời đàm phán được phát hành vào/hoặc trước ngày 5/6/2020 và (ii) Hội đồng Giám đốc IBRD phê duyệt khoản vay (sau khi hoàn thành đàm phán) vào/hoặc trước ngày 30/9/2020. Các biện pháp này có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.

- Mục tiêu của các biện pháp năm tài chính 2021 là giúp IBRD đáp ứng nhu cầu vốn ngày càng tăng của các nước thành viên, đồng thời nhận biết và quản lý thận trọng các rủi ro trong bối cảnh kinh tế phát triển nhanh.

2.2. Điều chỉnh tăng mức chênh lệch cố định lãi suất:

- Từ ngày 15/7/2020, mức chênh lệch cố định của lãi suất LIBOR (hoặc EURIBOR) sẽ tăng đối với tất cả các khoản vay linh hoạt của IBRD (IBRD Flexible Loan - gọi tắt là IFL) áp dụng cho các kỳ hạn và các loại tiền tệ. Cụ thể như sau²:

¹ Khoản cho vay chính sách phát triển đặc biệt được cung cấp trong những điều kiện đặc biệt cho Bên vay IBRD đủ điều kiện, gần tiệm cận hoặc đang gặp khủng hoảng về các khía cạnh cơ cấu xã hội nghiêm trọng, đồng thời có nhu cầu tài chính bất thường và khẩn cấp.

² Các tỷ lệ chênh lệch cố định mới cũng sẽ áp dụng cho các khoản cho vay IDA chuyển đổi đã được phê duyệt vào năm tài chính 2020 nhưng sẽ được ký vào hoặc sau ngày 15 tháng 7 năm 2020

Nhóm A	Mức chênh lệch cố định áp dụng đối với khoản vay IFL					
Kỳ hạn trả nợ TB	Dưới 8 năm*	Từ 8 đến 10 năm*	Từ 10 đến 12 năm*	Từ 12 đến 15 năm*	Từ 15 đến 18 năm*	Trên 18 năm*
Lãi suất cho vay USD	LIBOR + 0,80%	LIBOR + 0,95%	LIBOR + 1,05%	LIBOR + 1,20%	LIBOR + 1,40%	LIBOR + 1,50%
Thay đổi so với chi phí vay vốn trước đây	+0,15%	+0,10%	+0,10%	+0,10%	+0,10%	+0,10%
Lãi suất cho vay EUR**	EURIBOR + 0,65%	EURIBOR + 0,80%	EURIBOR + 0,90%	EURIBOR + 1,05%	EURIBOR + 1,25%	EURIBOR + 1,35%
Lãi suất cho vay JPY**	LIBOR + 0,45%	LIBOR + 0,60%	LIBOR + 0,70%	LIBOR + 0,85%	LIBOR + 1,05%	LIBOR + 1,15%
Lãi suất cho vay GBP**	LIBOR + 0,75%	LIBOR + 0,90%	LIBOR + 1,00%	LIBOR + 1,15%	LIBOR + 1,35%	LIBOR + 1,45%

* Được xác định theo kỳ hạn trả nợ trung bình của khoản cho vay theo cam kết.

** Các điều chỉnh về tỷ lệ chênh lệch được áp dụng cho các khoản cho vay bằng các loại tiền tệ chính khác như sau: giảm (-) 0,15% đối với chênh lệch cố định của khoản cho vay bằng EUR, giảm (-) 0,35% đối với chênh lệch cố định của khoản cho vay bằng JPY, giảm (-) 0,05% đối với chênh lệch cố định của khoản cho vay bằng GBP.

3. Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh:

- Tại văn bản số 10110/VPCP-QHQT nêu trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh đã có ý kiến chỉ đạo như sau:

(i) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng các chương trình, dự án dự kiến đề xuất sử dụng vốn IBRD cần đảm bảo hiệu quả. Riêng đối với khoản vay bằng tiền hỗ trợ trực tiếp ngân sách nhà nước, cần đánh giá thận trọng, chặt chẽ theo hướng không ưu tiên sử dụng vốn vay IBRD cho các khoản vay hỗ trợ ngân sách/giải ngân nhanh.

(ii) Ưu tiên sử dụng vốn IBRD cho các chương trình, dự án vay về cho vay lại theo quy định pháp luật về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy định tại Điều 5 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và

sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Bộ Tài chính gửi kèm theo đây thư thông báo của WB (thư ngày 23/7/2020) và văn bản số 10110/VPCP-QHQT ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh để các Bộ, ngành, địa phương được biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTCP; (để b/c)
- Các Phó TTCP
- VPCP;
- VPCTN;
- Lưu: VT, QLN (8 b). w

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10110/VPCP-QHQT
CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ VỐN
V/v một số điều chỉnh đối với
Số: khoản vay IBRD của WB

ĐẾN
Ngày: 11-12-2020
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2020

ĐẾN Số: 101499
Ngày: 02-12-2020
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Xét kiến nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 12310/BTC-QLN ngày 07 tháng 10 năm 2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về một số điều chỉnh đối với khoản vay Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) của Ngân hàng Thế giới (WB), Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh có ý kiến như sau:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng các chương trình, dự án dự kiến đề xuất sử dụng vốn vay IBRD cần đảm bảo hiệu quả. Riêng đối với khoản vay bằng tiền hỗ trợ trực tiếp ngân sách nhà nước, cần đánh giá thận trọng, chặt chẽ theo hướng không ưu tiên sử dụng vốn vay IBRD cho các khoản vay hỗ trợ ngân sách/giải ngân nhanh.

2. Ưu tiên sử dụng vốn IBRD cho chương trình, dự án vay về cho vay lại theo quy định pháp luật về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy định tại Điều 5 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

3. Bộ Tài chính sao gửi các nội dung, chính sách của WB về các điều khoản cho vay trong năm tài chính 2021 tới các Bộ, ngành, địa phương để nghiên cứu, đánh giá khi xây dựng đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay nước ngoài.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Phạm Bình Minh;
- Các Bộ: GTVT, NN&PTNT, CT, GDĐT, YT, XD, TNMT, TP, NG,
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Các Vụ: KTTH, CN, NN, KGVX, PL, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng



THE WORLD BANK

IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

Mr. Đinh Tiến Dũng
Minister
Ministry of Finance
28 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN SỐ:
Ngày:	28-07-2020
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	0065222
Ngày:	24-07-2020
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

July 23, 2020

Dear Minister Dũng,

Re: IBRD adjustment to the financial terms of certain operations in FY21 and Increase of Fixed Spreads for IBRD Flexible Loans

This is to inform you of two important and recent adjustments related to the financial terms of certain operations.

First, on June 30, 2020, the World Bank Group Board of Executive Directors approved adjusted pricing and repayment terms (the "FY21 measures") for certain IBRD lending and guarantee operations. The main adjustments are as follows:

- All operations (except Special Development Policy Loans¹) funded by the IBRD crisis buffer approved in FY21 will be subject to regular pricing (instead of higher pricing) and an average repayment maturity limit of up to 8 years, inclusive of grace period of 3-5 years. Please see IBRD loan pricing here: <https://treasury.worldbank.org/en/about/unit/treasury/ibrd-financial-products/lending-rates-and-fees>. Vietnam is classified as a Group A country.
- All fast-disbursing operations funded under the regular IBRD financing program will also be subject to the average repayment maturity limit of 8 years, inclusive of grace period of 3-5 years. The term "fast-disbursing" refers to (i) all Development Policy Financing (DPF) operations (except Special Development Policy Loans), and (ii) Investment Project Financing (IPF) and Program for Results Financing (PforR) that have cumulative disbursements equal to or greater than 60 percent, up to the date that falls two calendar years following the commitment.²

The FY21 measures applicable to fast-disbursing operations will not apply to loan operations that meet both of the following conditions: (i) the invitation to negotiate was issued on or before June 5, 2020; and (ii) the Executive Directors approve the loan on or before September 30, 2020. These measures are effective from July 1, 2020. Please also note that the aforementioned adjustments to IBRD's financial terms and conditions also apply to IBRD guarantees.

The objective of the FY21 measures is to help IBRD respond effectively to increased demand for financing from member countries, while recognizing and prudently managing risks posed by the fast-evolving economic circumstances.

¹ Special Development Policy Loans are offered on an exceptional basis to eligible IBRD Borrowers that are approaching or are in a crisis with substantial structural and social dimensions, and that have extraordinary and urgent financial needs.

² Commitment date refers to the date of approval of a loan by IBRD's Board of Executive Directors.

Second, as of 12:01 a.m. July 15, 2020, Washington D.C. time the fixed spread over LIBOR (or EURIBOR) will increase for new IBRD Flexible Loans (IFLs) for all maturities and all currencies. The fixed spreads shown in the table below will apply to all IFLs with a fixed spread signed on or after July 15, 2020, local time at the place of signing³.

Group A	IFL Fixed Spread					
	Less than 8 Years*	Greater than 8 to 10 Years*	Greater than 10 to 12 Years*	Greater than 12 to 15 Years*	Greater than 15 to 18 Years*	Greater than 18 Years*
Contractual Spread	+0.50%	+0.50%	+0.50%	+0.50%	+0.50%	+0.50%
Maturity Premium	-	+0.10%	+0.20%	+0.30%	+0.40%	+0.50%
Market Risk Premium	+0.10%	+0.10%	+0.10%	+0.10%	+0.15%	+0.15%
Projected Funding Cost	LIBOR + 0.20%	LIBOR + 0.25 %	LIBOR + 0.25%	LIBOR + 0.30%	LIBOR + 0.35%	LIBOR + 0.35%
USD Lending Rate	LIBOR + 0.80%	LIBOR + 0.95%	LIBOR + 1.05%	LIBOR + 1.20%	LIBOR + 1.40%	LIBOR + 1.50%
Change from previous pricing	+0.15%	+0.10%	+0.10%	+0.10%	+0.10%	+0.10%
EUR Lending Rate**	EURIBOR + 0.65%	EURIBOR + 0.80%	EURIBOR + 0.90%	EURIBOR + 1.05%	EURIBOR + 1.25%	EURIBOR + 1.35%
JPY Lending Rate**	LIBOR + 0.45%	LIBOR + 0.60%	LIBOR + 0.70%	LIBOR + 0.85%	LIBOR + 1.05%	LIBOR + 1.15%
GBP Lending Rate**	LIBOR + 0.75%	LIBOR + 0.90%	LIBOR + 1.00%	LIBOR + 1.15%	LIBOR + 1.35%	LIBOR + 1.45%

* As measured by average repayment maturity of the loan at commitment.

** The following spread adjustments are applicable for loans denominated in other major currencies: -0.15% to EUR fixed spread, -0.35% to the JPY fixed spread, -0.05% to the GBP fixed spread.

The increase in the fixed spread is the result of an increase in IBRD's projected funding cost, which Bank's management reviews at least quarterly to ensure that it reflects evolving, underlying market conditions. Spreads widened significantly across the board since the start of the COVID crisis, and while spreads have improved over the past month, they are not expected to recover/contract back to pre-COVID19 levels in the medium term.

This change does not affect the pricing of IBRD Flexible Loans with a variable spread. Up-to-date lending rates are available on the World Bank Treasury website: <http://treasury.worldbank.org/en/about/unit/treasury/ibrd-financial-products/lending-rates-and-fees>.

³ The new fixed spreads will also apply to IDA-TS operations that were approved in FY20 but will be signed on or after July 15, 2020.

July 23, 2020

For more information, please contact Miguel Navarro Martin, in Treasury Capital Markets & Investments (TRECI) at mnavarromartin@worldbank.org or Farah Imrana Hussain, in Treasury Capital Markets & Investments (TRECI) at fhussain@worldbank.org

We remain fully committed to our work program in Vietnam and will be happy to answer questions related to the above.

Sincerely,



Stefanie Stallmeister
Acting Country Director for Vietnam
East Asia and Pacific Region

Cc:

- Mr. Lê Minh Hưng, Governor, State Bank of Vietnam
- Mr. Nguyễn Chí Dũng, Minister, Ministry of Planning and Investment
- Mr. Nguyễn Thanh Hải, International Relations Department, Office of the Government
- Mr. Trương Hùng Long, Director General, Debt Management and External Finance Department, Ministry of Finance
- Ms. Nguyễn Xuân Thảo, Deputy Director General, Debt Management and External Finance Department, Ministry of Finance
- Mr. Tô Huy Vũ, Director General, International Cooperation Department, State Bank of Vietnam
- Mr. Phạm Hoàng Mai, Director General, Foreign Economic Relations Department, Ministry of Planning and Investment
- Ms. Nguyễn Yến Hải, Deputy Director General, Foreign Economic Relations Department, Ministry of Planning and Investment
- Ms. Kulaya Tantitemit, Executive Director, World Bank Group

100

1

2

3

4

5

6

7



THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

Bản dịch không chính thức

Kính gửi: Ông Đinh Tiến Dũng
Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Số 28 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020

Về việc: Điều chỉnh của IBRD đối với các điều khoản tài chính của một số khoản cho vay trong năm tài chính 2021 và tăng mức chênh lệch cố định đối với Khoản cho vay linh hoạt của IBRD

Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng kính mến!

Chúng tôi viết thư này để thông báo với ông về hai điều chỉnh quan trọng và mới phát sinh gần đây liên quan đến các điều khoản tài chính của một số khoản vay.

Thứ nhất, vào ngày 30 tháng 6 năm 2020, Hội đồng Giám đốc Điều hành Ngân hàng Thế giới đã phê duyệt các điều khoản chi phí vay và trả nợ điều chỉnh (được gọi là "các biện pháp trong năm tài chính 2021") đối với một số khoản cho vay và bảo lãnh của IBRD. Những nội dung điều chỉnh chính bao gồm:

- Tất cả các khoản cho vay (ngoại trừ Khoản cho vay Chính sách phát triển đặc biệt¹) được tài trợ bằng nguồn vốn hỗ trợ xử lý khủng hoảng của IBRD đã được phê duyệt trong năm tài chính 2021 sẽ phải áp dụng chi phí cho vay thông thường (thay vì chi phí cho vay cao hơn) và giới hạn kỳ hạn trả nợ trung bình lên đến 8 năm, bao gồm thời gian ân hạn 3-5 năm. Vui lòng xem chi phí khoản vay IBRD tại đây: <https://treasury.worldbank.org/en/about/unit/treasury/ibrd-financial-products/lending-rates-and-fees>. Việt Nam được xếp vào Nhóm A.
- Tất cả các khoản cho vay giải ngân nhanh được tài trợ theo chương trình cho vay IBRD thông thường cũng sẽ phải áp dụng giới hạn kỳ hạn trả nợ trung bình là 8 năm, bao gồm thời gian ân hạn 3-5 năm. Thuật ngữ "giải ngân nhanh" đề cập đến (i) tất cả các Khoản cho vay chính sách phát triển (DPF) (ngoại trừ các Khoản cho vay chính sách phát triển đặc biệt), và (ii) Tài trợ dự án đầu tư (IPF) và Chương trình tài trợ dựa trên kết quả (PforR) có số tiền giải ngân lũy kế bằng hoặc hơn 60%, tính đến ngày rơi vào hai năm dương lịch sau khi cam kết.²

Các biện pháp trong năm tài chính 2021 áp dụng cho các khoản cho vay giải ngân nhanh sẽ không áp dụng đối với các khoản cho vay đáp ứng cả hai điều kiện sau: (i) thư mời đàm phán được phát hành vào hoặc trước ngày 5 tháng 6 năm 2020; và (ii) Giám đốc Điều hành phê duyệt khoản vay vào hoặc trước ngày 30 tháng 9 năm 2020. Các biện pháp này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2020. Cũng xin lưu ý rằng những điều chỉnh nói trên đối với các điều khoản và điều kiện tài chính của IBRD cũng áp dụng cho các khoản được IBRD bảo lãnh.

¹ Khoản cho vay chính sách phát triển đặc biệt được cung cấp trong những điều kiện đặc biệt cho Bên vay IBRD đủ điều kiện đang tiệm cận hoặc đang gặp khủng hoảng về các khía cạnh cơ cấu và xã hội nghiêm trọng, đồng thời có nhu cầu tài chính bất thường và khẩn cấp.

² Ngày cam kết là ngày phê duyệt khoản vay của Hội đồng Giám đốc Điều hành IBRD.

Mục tiêu của các biện pháp trong năm tài chính 2021 là giúp IBRD đáp ứng một cách có hiệu quả nhu cầu vốn ngày càng tăng của các nước thành viên, đồng thời nhận biết và quản lý thận trọng các rủi ro trong bối cảnh kinh tế phát triển nhanh.

Thứ hai, kể từ 12:01 sáng ngày 15 tháng 7 năm 2020, giờ Washington D.C., mức chênh lệch cố định tính theo LIBOR (hoặc EURIBOR) sẽ tăng đối với Khoản cho vay linh hoạt của IBRD (IFL) mới theo tất cả các kỳ hạn và tất cả các loại tiền tệ. Tỷ lệ chênh lệch cố định được trình bày trong bảng dưới đây sẽ áp dụng đối với tất cả IFL có chênh lệch cố định được ký vào hoặc sau ngày 15 tháng 7 năm 2020, giờ địa phương tại nơi ký.³

Nhóm A	Mức chênh lệch cố định áp dụng đối với IFL					
	Dưới 8 năm*	Từ 8 đến 10 năm*	Từ 10 đến 12 năm*	Từ 12 đến 15 năm*	Từ 15 đến 18 năm*	Trên 18 năm*
Chênh lệch theo hợp đồng	+0,50%	+0,50%	+0,50%	+0,50%	+0,50%	+0,50%
Phản bù đảo hạn	-	+0,10%	+0,20%	+0,30%	+0,40%	+0,50%
Phản bù rủi ro thị trường	+0,10%	+0,10%	+0,10%	+0,10%	+0,15%	+0,15%
Chi phí tài trợ dự kiến	LIBOR + 0,20%	LIBOR + 0,25 %	LIBOR + 0,25%	LIBOR + 0,30%	LIBOR + 0,35%	LIBOR + 0,35%
Lãi suất cho vay USD	LIBOR + 0,80%	LIBOR + 0,95%	LIBOR + 1,05%	LIBOR + 1,20%	LIBOR + 1,40%	LIBOR + 1,50%
Thay đổi so với chi phí vay vốn trước đây	+0,15%	+0,10%	+0,10%	+0,10%	+0,10%	+0,10%
Lãi suất cho vay EUR**	EURIBOR + 0,65%	EURIBOR + 0,80%	EURIBOR + 0,90%	EURIBOR + 1,05%	EURIBOR + 1,25%	EURIBOR + 1,35%
Lãi suất cho vay JPY**	LIBOR + 0,45%	LIBOR + 0,60%	LIBOR + 0,70%	LIBOR + 0,85%	LIBOR + 1,05%	LIBOR + 1,15%
Lãi suất cho vay GBP**	LIBOR + 0,75%	LIBOR + 0,90%	LIBOR + 1,00%	LIBOR + 1,15%	LIBOR + 1,35%	LIBOR + 1,45%

* Được đo bằng kỳ hạn trả nợ trung bình của khoản cho vay theo cam kết.

** Các điều chỉnh về tỷ lệ chênh lệch được áp dụng cho các khoản cho vay bằng các loại tiền tệ chính khác như sau: -0,15% đối với chênh lệch cố định của khoản cho vay bằng EUR, -0,35% đối với chênh lệch cố định của khoản cho vay bằng JPY, -0,05% đối với chênh lệch cố định của khoản cho vay bằng GBP.

Việc tăng mức chênh lệch cố định là do tăng chi phí tài trợ dự kiến của IBRD, mà lãnh đạo của Ngân hàng ra soát ít nhất hàng quý để đảm bảo chi phí này phản ánh các điều kiện thị trường cơ bản và đang phát triển nhanh. Mức chênh lệch đã tăng mạnh trên diện rộng kể từ khi

³ Các tỷ lệ chênh lệch cố định mới cũng sẽ áp dụng cho các khoản cho vay IDA-TS đã được phê duyệt vào năm tài chính 2020 nhưng sẽ được ký vào hoặc sau ngày 15 tháng 7 năm 2020

cuộc khủng hoảng COVID bắt đầu, và mặc dù chênh lệch đã giảm trong tháng vừa qua nhưng dự kiến sẽ không giảm trở lại mức trước khi xảy ra COVID19 trong trung hạn.

Thay đổi này không ảnh hưởng đến việc định giá chi phí của khoản cho vay linh hoạt IBRD có mức chênh lệch biến đổi. Lãi suất cho vay cập nhật được đăng trên trang web của Kho bạc Ngân hàng Thế giới: <http://treasury.worldbank.org/en/about/unit/treasury/ibrd-financial-products/lending-rates-and-fees>.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với Miguel Navarro Martin, cán bộ Thị trường vốn kho bạc và đầu tư (TRECI) tại địa chỉ mnavarromartin@worldbank.org hoặc Farah Imrana Hussain, cán bộ Thị trường vốn kho bạc và đầu tư (TRECI) tại địa chỉ fhussain@worldbank.org

Chúng tôi vẫn đảm bảo cam kết đầy đủ với chương trình hoạt động của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam và sẵn lòng trả lời các câu hỏi liên quan đến những nội dung trên.

Kính thư!

Stefanie Stallmeister
Quyền Giám đốc Quốc gia tại Việt Nam
Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương

Đồng kính gửi:

- Ông Lê Minh Hưng, Thống đốc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ông Nguyễn Thanh Hải, Vụ trưởng, Vụ Quan hệ quốc tế, Văn phòng Chính phủ
- Ông Trương Hùng Long, Cục trưởng, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính
- Bà Nguyễn Xuân Thảo, Phó Cục trưởng, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính
- Ông Tô Huy Vũ, Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Ông Phạm Hoàng Mai, Vụ trưởng, Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Bà Nguyễn Yến Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Bà Kulaya Tantitemit, Giám đốc Điều hành, Nhóm Ngân hàng Thế giới